

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/LĐ-ST

Ngày: 08/9/2017

V/v: “*TrA1 chấp về bồi thường
thiệt hại do đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động trái pháp luật*”

NHÂN DA1

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Hồng Hải**

2. Bà **Huỳnh Thị Minh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Minh Hòa** -Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** ông **Phạm ThA1 Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 07/2017/TLST- LĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “*TrA1 chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-LĐ ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A**

Trụ sở: đường Đ T T, Phường C, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C C Y - Tổng giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1959 - Giám đốc nhân sự (*Văn bản ủy quyền ngày 4/5/2017*). Có mặt

2. **Bị đơn: Bà Phạm Phương A1**, sinh năm 1995

Trú tại: P T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thì:

Ngày 06/4/2016 bà A1 ký cam kết số 2016/04/03/APD từ ngày 06/4/2016 đến ngày 06/6/2016 với Công ty TNHH Đ A.

Ngày 07/6/2016, bà A1 ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ 07/6/2016 đến 07/6/2018.

Vào ngày 11/3/2017, bà A1 đã tự ý bỏ việc không có lý do. Bà A1 chấm dứt hợp đồng Lao động trái pháp luật.

Ngày 24/3/2017, Công ty gửi giấy mời lần thứ nhất về việc mời bà A1 đến giải quyết hợp đồng lao động, bà A1 đã không đến.

Ngày 05/4/2017, Công ty gửi giấy mời lần thứ 2, bà A1 đã không đến

Ngày 17/4/2017 gửi giấy mời lần thứ 3, bà A1 đã không đến.

Vậy Công ty chúng tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Phương A1 phải bồi thường cho Công ty chúng tôi như sau:

Thời hạn báo trước: $3.553.000/26 \times 30 = 4.099.615\text{đ}$

Bồi thường hợp đồng $\frac{1}{2}$ tháng lương = 1.776.500đ

Bồi thường theo cam kết: 3.100.000đ

Tổng cộng: 8.976.115đ

Tuy nhiên vào ngày 6/5/2017, do nhầm lẫn nên phòng kế toán đã chuyển trả tiền lương vào tài khoản của bà A1 tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đ – Lâm Đồng số tiền 1.246.970đ. Do đó, bà A1 vẫn còn phải trả cho Công ty là 8.976.115đ

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Phạm Phương A1 phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 8.976.115đ

Bị đơn bà Phương A1 không đến Tòa để làm bản tự khai, tham gia hòa giải, tham gia xét xử dù đã triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng.

Đề xuất: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường do bà Phương A1 vi phạm thời gian báo trước và ½ tháng lương căn bản. Bác các yêu cầu còn lại của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra cứu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Xuất phát từ việc cho rằng bà Phạm Phương A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 05175 được ký kết giữa bà Phạm Phương A1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A (Sau đây viết tắt là Công ty TNHH Đ A) là trái pháp luật, Công ty TNHH Đ A khởi kiện yêu cầu bà A1 phải bồi thường thiệt hại, nên có đủ cơ sở xác định đây là “*TrA1 chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[2]. **Về điều kiện khởi kiện:** Người khởi kiện đã thực hiện đúng thủ tục khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. **Về nội dung tranh chấp:** Vào ngày 7/6/2016 giữa Công ty TNHH Đ A và bà Phạm Phương A1 có ký kết Hợp đồng lao động số 05175 xác định thời hạn 24 tháng, tính từ ngày 7/6/2016 đến 7/6/2018 với công việc thống kê vật sủ + inking. Ngày 13/12/2016 hai bên có ký phụ lục hợp đồng lao động số 05175. Tuy nhiên, từ ngày 11/3/2017, bà A1 đã tự ý bỏ việc không có lý do nên Công ty TNHH Đ A đã khởi kiện yêu cầu bà A1 phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do bà A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và vi phạm thời hạn báo trước là có cơ sở, bởi lẽ bà A1 vào làm việc cho công ty, hai bên có ký kết hợp đồng lao động đúng pháp luật. Khi nghỉ việc bà A1 không thực hiện việc báo trước là vi phạm vào Điều 37 Bộ luật Lao Động. Do bà A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên buộc là A1 phải bồi thường cho công ty ½ tháng lương là 1.776.500đ và bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 4.099.615.đ (theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động) là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Bộ Luật Lao Động.

[5]. Đối với yêu cầu buộc bà A1 phải bồi thường theo cam kết là bồi thường chi phí hướng dẫn công việc với số tiền 3.100.000đ thì thấy, theo bảng cam kết số 2016/04/03ADP được ký kết giữa bà A1 và Công ty TNHH Đ A vào ngày 6/4/2016 công việc hướng dẫn là kiểm hàng ráp thời gian được hướng dẫn tối đa từ 01 đến 02 tháng tùy theo đặc tính công việc, từ ngày ngày 6/4/2016 đến ngày 6/6/2016 Tại Điều 2 của bảng cam kết thì *“Bên B sau thời gian được hướng dẫn và ký hợp đồng lao động phải làm việc cho bên A ít nhất là 12 tháng, nếu nghỉ việc trước thời hạn thì phải bồi thường chi phí hướng dẫn công việc là 01 tháng lương căn bản”*. Tuy nhiên, đến ngày 7/6/2016 Công ty TNHH Đ A và bà A1 ký hợp đồng lao động số 05175 và tại Điều 3 của Hợp đồng có nêu *“Bãi bỏ những hợp đồng còn hiệu lực trước đây”* và tại khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng thể hiện *“Khi nghỉ việc, người lao động nếu được công ty đào tạo phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ”*, tuy nhiên bà A1 không được Công ty đào tạo nghề theo quy định của Chính phủ. Hơn nữa, Công ty TNHH Đ A tuyển người vào học nghề, tập nghề để làm việc cho mình, nguyên đơn không xuất trình được các chứng từ hợp lệ chứng minh quyền được phép tổ chức hoạt động đào tạo hợp pháp, quy trình đào tạo, các chi phí đào tạo cũng như tài liệu của khóa đào tạo để chứng minh khả năng cung cấp kỹ năng nghề cho người lao động trong thời gian đào tạo. Do vậy, Công ty TNHH Đ A yêu cầu bà A1 phải bồi thường số tiền 3.100.000đ chi phí hướng dẫn công việc là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí Lao động sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận; Bị đơn phải chịu phí Lao động sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 36, 37, 43, 61, 62 Bộ luật Lao Động năm 2012.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*” đối với bà Phạm Phương A1.

Buộc bà Phạm Phương A1 có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương là 1.776.500đ và bồi thường do vi phạm thời gian báo trước là 4.099.615đ. Tổng cộng là 5.876.115đ

Bác yêu cầu của Công ty TNHH Đ A về việc yêu cầu bà Phạm Phương A1 bồi thường tiền học việc theo cam kết là 3.100.000đ.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Phương A1 phải chịu 300.000đ án phí Lao động sơ thẩm.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A phải chịu 300.000đồng án phí Lao động sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0001442 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Phạm Phương A1 có quyền làm đơn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đ;
- Chi cục THADS Tp.Đ;
- Đường sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga